TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Huyền phúc

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2022.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí;

2. Ông Nguyễn Nhựt Thảo.

* Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp N, xã B, huyện H, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp V, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn V; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã quen và sống chung với anh Huỳnh Văn V từ năm 2013, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Đ (giấy đăng ký kết hôn số 121 ngày 05/5/2014). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhau cho đến nay. Vợ chồng sống chung chưa có con chung.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn V; Về con chung không có; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Huỳnh Văn V thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Huỳnh Văn V có nơi cư trú tại tổ 10, ấp V, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Huỳnh Văn V thường xuyên không có mặt tại địa phương, những Thông báo của Tòa án gửi thì gia đình ký nhận thay nhưng vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Văn V vắng mặt lần thứ hai căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Huỳnh Văn V từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị D xin được ly hôn với anh V. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Huỳnh Văn V để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh V không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D là được ly hôn với anh Huỳnh Văn V.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định không có con chung với anh Huỳnh Văn V và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị Ngọc D có yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn V nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D là được ly hôn với anh Huỳnh Văn V. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121 ngày 05/5/2014 do Uỷ ban nhân dân xã Đ (huyện M, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0002975 ngày 28/02/2022 của D cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà